

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2019/HS-ST

Ngày 20-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thị Thoạn

Bà Triệu Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 19/2019/QĐ-TA ngày 15/5/2019 và Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 24/2019/QĐ-TA ngày 16/5/2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày: 10/12/1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; con ông: Nguyễn Văn P; sinh năm: 1956 và bà: Hoàng Thị H; sinh năm: 1945; hiện đang trú tại: Khu X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vợ: Lê Thị U; sinh năm: 1988; con: 01 con sinh năm 2014, nơi ĐKKHKT: Khu X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 30/4/2004, đánh nhau gây thương tích, bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo, không bị xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2018 đến nay; có mặt.

Đinh Văn H; sinh ngày: 26/01/1991 tại: Huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; con ông: Đinh Văn Đ, sinh năm: 1963 và bà: Đoàn Thị T, sinh năm: 1964; hiện đang trú tại: Khu X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vợ, con: Chưa có;

tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2018 đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Anh Bé Tuấn H, vắng mặt.;
- + Anh Hoàng Văn C, vắng mặt;
- + Anh Hoàng Văn L, vắng mặt;
- + Anh Vi Văn L, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2018 Nguyễn Văn T và Đinh Văn H bắt xe khách từ nhà ở thị trấn N ra thành phố L mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Khi đến khu vực ngã tư M, Đinh Văn H ngồi uống nước tại một quán nước, Nguyễn Văn T một mình đi đến khu vực Cầu C thuộc phường V, thành phố L, tại đây Nguyễn Văn T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ Nguyễn Văn T đặt vấn đề hỏi mua 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) ma túy, người đàn ông này đồng ý cầm tiền và đưa cho Nguyễn Văn T 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy màu trắng có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Đinh Văn H cùng nhau bắt xe về thị trấn N. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Văn T và Đinh Văn H về đến thị trấn N, cả hai thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ M thuộc thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại phòng nghỉ Nguyễn Văn T lấy số ma túy mua được chia ra thành 21 (hai mươi một) gói ma túy nhỏ, được gói bằng giấy trắng và cho tất cả số ma túy Heroine này vào trong 01 chiếc hộp nhựa nhỏ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày có Bé Tuấn H trú tại Khu M, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn Bé Tuấn H đến trước cửa nhà nghỉ M, sau đó Nguyễn Văn T cầm số ma túy đi xuống gặp Bé Tuấn H, Bé Tuấn H đưa cho Nguyễn Văn T 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) và cầm lấy 01 (một) gói ma túy Heroine Nguyễn Văn T đưa rồi đi đâu Nguyễn Văn T không biết. Nguyễn Văn T quay trở lại phòng nghỉ và đưa hết số ma túy còn lại cho Đinh Văn H và nói “*nếu có ai hỏi mua ma túy thì lấy số ma túy ấy bán*” sau đó Nguyễn Văn T đi ra ngoài. Trong buổi tối cùng ngày Đinh Văn H được bán 02 lần ma túy heroine cụ thể.

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút có Hoàng Văn C, trú tại thôn P, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gọi điện cho Đinh Văn H hỏi mua ma túy, Đinh Văn H đồng ý và hẹn Hoàng Văn C ra trước cửa nhà nghỉ M, tại đây Hoàng Văn C đưa cho Đinh Văn H 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) Đinh Văn H cầm tiền và đưa cho Hoàng Văn C 01 (một) gói ma túy Heroine, Hoàng Văn C cầm ma túy đi đâu Đinh Văn H không biết.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút có Vi Văn L, trú tại thôn K, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho Đinh Văn H hỏi mua ma túy, Đinh Văn H đồng ý và hẹn ra trước cửa nhà nghỉ M, khi gặp Vi Văn L đưa cho Đinh Văn H 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) Đinh Văn H cầm tiền và đưa cho Vi Văn L 03 (ba) gói ma túy Heroine sau đó Vi Văn L đi đâu Đinh Văn H không biết.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T quay về phòng nghỉ thì Đinh Văn H đưa số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) bán ma túy cho Nguyễn Văn T, rồi cả hai đi ngủ. Sáng 22/12/2018 Đinh Văn H cất 03 (ba) gói ma túy vào trong 02 điện thoại của Đinh Văn H mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện, số ma túy còn lại đưa cho Nguyễn Văn T rồi cả hai đến phòng trọ của Nguyễn Văn T ở thôn K, thuộc khu Z, thị trấn N, huyện L để dọn dẹp. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày Bế Tuấn H lại gọi điện cho Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn Bế Tuấn H đến thôn K, sau đó Nguyễn Văn T đưa hết số ma túy đang giữ cho Đinh Văn H và bảo Đinh Văn H đem ma túy ra thôn K bán cho Bế Tuấn H, Đinh Văn H đồng ý, ra nơi hẹn Đinh Văn H cầm tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) từ Bế Tuấn H và đưa cho Bế Tuấn H 01 (một) gói ma túy Heroine, rồi quay lại nhà trọ đưa cho Nguyễn Văn T 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền vừa bán ma túy. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày Hoàng Văn L gọi điện cho Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn Hoàng Văn L ở thôn K rồi bảo Đinh Văn H đem ma túy ra điểm hẹn bán cho Hoàng Văn L, Đinh Văn H đồng ý. Đến nơi Hoàng Văn L đưa cho Đinh Văn H 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) Đinh Văn H cầm lấy và đưa cho Hoàng Văn L 01 (một) gói ma túy Heroine rồi quay về phòng trọ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn T và Đinh Văn H quay lại nhà nghỉ M thuộc thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện và bắt quả tang trên tay phải của Đinh Văn H đang cầm 01 (một) hộp nhựa trong có 11 (mười một) gói ma túy Heroine, bên trong 02 điện thoại di động của Đinh Văn H có tổng 03 gói ma túy Heroine. (BL: 147 - 238)

Tại bản kết luận giám định số: 46/KL-PC09 ngày 24/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

a) *Chất bột màu trắng chứa trong 11 (mười một) gói giấy, niêm phong trong phong bì thư có chữ “Vật chứng thu giữ của Đinh Văn H” gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,553 gam (đã trừ bì).*

b) *Chất bột màu trắng chứa trong 03 (ba) gói giấy, niêm phong trong phong bì thư có chữ “Vật chứng thu giữ bên trong điện thoại di động của Đinh Văn H” gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,126 gam (đã trừ bì)*

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSLB ngày 17 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H ra trước Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo Nguyễn Văn T đã bị cơ quan điều tra thu giữ 600.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng, màu đen, có số IMEI 1: 353317096348579/01; số IMEI 2: 353317096348577/01 là máy cũ, đã qua sử dụng; Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến gì về số tiền 600.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung đã bị thu giữ.

Bị cáo Đinh Văn H đã bị cơ quan điều tra thu giữ: 200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, màu đen – đỏ, có số IMEI 1 359429062406218; số IMEI 2: 359429062406226 nắp bị nứt vỡ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel dạng bàn phím, màu đen – vàng, có số IMEI 1 356290080395855; số IMEI 2: 356290080395863 vỏ máy bị nứt vỡ, đều là máy cũ, đã qua sử dụng. Bị cáo Đinh Văn H không có ý kiến gì về số tiền 200.000 đồng và 02 chiếc điện thoại đã bị thu giữ.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Bế Tuấn H vắng mặt tuy nhiên tại cơ quan điều tra anh đã khai ngày 21/12/2018 anh được mua với bị cáo Nguyễn Văn T 01 gói ma túy giá 100.000 đ; ngày 22/12/2019 anh được mua với Nguyễn Văn T 01 gói ma túy giá 100.000 (lần này Nguyễn Văn T đã bảo Đinh Văn H giao ma túy cho Bế Tấn H).

Tại phiên tòa người làm chứng anh Hoàng Văn C vắng mặt tuy nhiên tại cơ quan điều tra anh đã khai ngày 21/12/2018 anh được mua với bị cáo Đinh Văn H 01 gói ma túy giá 100.000 đ;

Tại phiên tòa người làm chứng anh Hoàng Văn L vắng mặt tuy nhiên tại cơ quan điều tra anh đã khai ngày 22/12/2018 anh đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng (Đinh Văn H đã giao ma túy trực tiếp cho Hoàng Văn L).

Tại phiên tòa người làm chứng anh Vi Văn L vắng mặt tuy nhiên tại cơ quan điều tra anh đã khai ngày 21/12/2018 anh đã gọi điện thoại cho Đinh Văn H để mua 03 gói ma túy với giá là 100.000 đồng/ gói, tổng cộng hết 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Văn H vì các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và 01 hộp nhựa cũ, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có và tang vật liên quan đến hành vi phạm tội bao gồm: 600.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng, màu đen, có số IMEI 1: 353317096348579/01; số IMEI 2: 353317096348577/01 là máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; 200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, màu đen – đỏ, có số IMEI 1 359429062406218; số IMEI 2: 359429062406226 nắp bị nứt vỡ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel dạng bàn phím, màu đen – vàng, có số IMEI 1 356290080395855; số IMEI 2: 356290080395863 vỏ máy bị nứt vỡ, đều là máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn H.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Văn H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng vụ án, phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2018 Nguyễn Văn T và Đinh Văn H ra thành phố Lạng Sơn mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đ với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày tại nhà nghỉ M thuộc thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn T lấy gói ma túy Heroine mua được, chia thành 21 (hai mươi một) gói nhỏ được bọc trong giấy trắng cho tất cả số ma túy này vào trong 01 chiếc hộp nhựa nhỏ. Trong buổi tối cùng ngày Nguyễn Văn T có hành vi bán cho Bé Tuấn H 01 gói ma túy với giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng), Đinh Văn H có hành vi bán cho Hoàng Văn C 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) và Vi Văn L 03 (ba) gói ma túy với giá 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Khoảng 09 giờ 00 phút và 13 giờ 00 phút ngày 22/12/2018 Nguyễn Văn T đã bảo Đinh Văn H cầm ma túy heroine ra thôn K, thuộc khu Z, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bán cho Bé Tuấn H 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000 đ (một

trăm nghìn đồng), bán cho Hoàng Văn L 01 (một) gói ma túy Heroine giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà nghỉ M, Nguyễn Văn T và Đinh Văn H bị phát hiện bắt quả tang trên tay phải của Đinh Văn H đang cầm 01 (một) hộp nhựa trong có 11 (mười một) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,553 gam, bên trong 02 điện thoại di động của Hoàng có tổng 03 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,126 gam. Tại thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Văn H về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở đề kết tội bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, háms lờ và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: bị cáo Nguyễn Văn T là người chưa có tiền án, ngày 30/4/2004, đánh nhau gây thương tích đã bị xử phạt vi phạm hành chính, là người nghiện ma túy, không bị xử lý kỷ luật, đã trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy về sau đó phân chia thành gói nhỏ nhằm mục đích bán kiếm lời, sử dụng và đã trực tiếp bán ma túy cho Bé Tấn H, giao ma túy cho Đinh Văn H để bán ma túy cho những người nghiện, lấy lợi nhuận từ việc mua bán ma túy để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo giữ vai trò chính, cầm đầu trong vụ án. Bị cáo Đinh Văn H là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, không bị xử lý kỷ luật, đã được cùng Nguyễn Văn T đi mua ma túy về san ra thành từng gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho Vi Văn L và Hoàng Văn C, theo lời của Nguyễn Văn T sai bảo bị cáo còn đi giao ma túy Bé Tuấn H và Hoàng Văn L vì vậy bị cáo tham gia với vai trò người thực hành tích cực nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình, nhưng thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn T

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Nguyễn Văn B được tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng ba do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Đinh Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy do tính chất rất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo (Biên bản xác minh ngày 09/01/2019).

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây vì là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành: 01 (một) phong bì thư có chữ “Vật chứng thu giữ của Đinh Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,475 gam Heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì thư có chữ “Vật chứng thu giữ bên trong điện thoại của Đinh Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,093 gam Heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng 01 (một) hộp nhựa có kích thước 02 cm x 04 cm x 08 cm cũ đã qua sử dụng. tịch thu sung ngân sách Nhà nước tiền do phạm tội mà có và tang vật liên quan đến hành vi phạm tội bao gồm: 600.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có đóng hình dấu giáp lai của Công an thị trấn N và chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Minh H, Lương Thanh T, Đường Thị B, Cao Trường M, Đinh Văn H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại cảm ứng, màu đen, có số IMEI 1: 353317096348579/01; số IMEI 2: 353317096348577/01 là máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; 200.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có đóng hình dấu giáp lai của Công an thị trấn N và chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Minh H, Lương Thanh T, Đường Thị B, Cao Trường M, Đinh Văn H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, màu đen – đỏ, có số IMEI 1 359429062406218; số IMEI 2: 359429062406226 nắp bị nứt vỡ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel dạng bàn phím, màu đen – vàng, có số IMEI 1

356290080395855; số IMEI 2: 356290080395863 vỏ máy bị nứt vỡ, đều là máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn H.

[9] Đối với Bế Tuấn H, Hoàng Văn C, Vi Văn L, Hoàng Văn L là các đối tượng nghiện, mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không đủ căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã xử lý Bế Tuấn H, Hoàng Văn C, Vi Văn L, Hoàng Văn L bằng hình thức khác là có cơ sở.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T tại Thành phố L, do không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn không có điều kiện xác minh, điều tra làm rõ.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, riêng bị cáo Nguyễn Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2018.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H.

3. Về vật chứng : Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có chữ “Vật chứng thu giữ của Đinh Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,475 gam Heroine (phân hao hụt do làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì thư có chữ “Vật chứng thu giữ bên trong điện thoại của Đinh Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định

viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,093 gam Heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) hộp nhựa có kích thước 02 cm x 04 cm x 08 cm cũ đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có và tang vật liên quan đến hành vi phạm tội bao gồm: 600.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có đóng hình dấu giáp lai của Công an thị trấn N và chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Minh H, Lương Thanh T, Đường Thị B, Cao Trường M, Đinh Văn H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng, màu đen, có số IMEI 1: 353317096348579/01; số IMEI 2: 353317096348577/01 là máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; 200.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong có đóng hình dấu giáp lai của Công an thị trấn N và chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Minh H, Lương Thanh T, Đường Thị B, Cao Trường M, Đinh Văn H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel dạng bàn phím, màu đen – đỏ, có số IMEI 1 359429062406218; số IMEI 2: 359429062406226 nắp bị nứt vỡ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel dạng bàn phím, màu đen – vàng, có số IMEI 1 356290080395855; số IMEI 2: 356290080395863 vỏ máy bị nứt vỡ, đều là máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn H.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;

.....
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Kim Thịnh

